

## Đôi điều về tu bổ di tích tín ngưỡng - tôn giáo

**Căn cứ quy định của Luật Di sản văn hóa, việc xếp hạng di tích hiện nay được chia theo bốn loại hình: di tích lịch sử (di tích lưu niệm sự kiện, di tích lưu niệm danh nhân), di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ và danh lam thắng cảnh. Trong cả bốn loại hình trên đều có sự hiện diện của của các công trình tín ngưỡng - tôn giáo. Các công trình tín ngưỡng - tôn giáo ở đây bao gồm đình, đền, chùa, miếu, phủ, nghệ, nhà thờ,... chiếm số lượng rất lớn trong số các di tích đã được xếp hạng**

Trong những năm qua, nhân dân có vai trò to lớn đối với việc bảo vệ các di tích tín ngưỡng - tôn giáo. Cùng với nguồn ngân sách nhà nước, nhân dân các nơi, ở trong và ngoài nước, đều có người tham gia đóng góp tu bổ di tích. Sự đóng góp của nhân dân cho tu bổ di tích không ít hơn sự đầu tư của Nhà nước. Đây là một truyền thống tốt đẹp hình thành từ quá khứ, vẫn được duy trì tới ngày nay. Qua các thư tịch, tài liệu, chúng ta biết rằng, ở thời Lý và các thời Trần, Lê, Mạc nối tiếp sau, triều đình trung ương đã tiến hành phân loại di tích, cụ thể là những ngôi chùa tiêu biểu, để quản lý. Các ngôi chùa vốn đã có lịch sử lâu đời, nơi những nhà sư uyên bác trụ trì hoặc gắn với một sự kiện, một biến cố lớn nào đó thường được xếp vào hạng Đại danh lam. Vương triều Lý đã bỏ tiền của để trùng tu các Đại danh lam này. Chùa Phật Tích, chùa Long Đọi, chùa Bà Tấm nằm trong số các Đại danh lam ấy.

Ngôi chùa đã hiện diện ở các làng quê từ rất sớm. Thời Lý, chùa được xây dựng ở nhiều nơi; đến thời Trần, ngôi chùa đã xuất hiện ở nhiều làng xã. Và bên cạnh chùa, một công trình tôn giáo quan trọng của người Việt, ngôi đình làng, vào khoảng giữa thế kỷ XV, bắt đầu xuất hiện và chiếm giữ vị trí ngày càng quan trọng. Cho tới giữa thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII, đình và chùa trở thành hai cơ sở tín ngưỡng - tôn giáo không thể thiếu ở hầu hết các làng quê. Người Việt xưa có câu “đất vua, chùa làng”. Chùa của làng và đình cũng của làng, vì vậy, đình, chùa trước hết do người dân làng bỏ công sức, tiền của ra xây dựng và tu bổ. Trong bài văn bia ở chùa Thiệu Phúc - Bắc Giang, một nhân vật rất nổi tiếng ở thời Trần là sử thần Lê Quát đã viết “chỗ nào có người ở, tất có chùa Phật, bỏ rồi lại xây, hỏng rồi lại sửa, chuông trống lâu đài chiếm đến nửa phần so với dân cư”. Trong các văn bia của các thời còn được lưu giữ, có hàng ngàn tấm bia ghi việc sửa đình, sửa chùa và sự đóng góp tiền của, công sức của người dân sở tại và người dân ngoài làng xã. Chính nhờ có sự đóng góp này mà hàng ngàn ngôi chùa còn tồn tại đến ngày nay, dù cho không biết bao nhiêu ngôi chùa, ngôi đình, ngôi đền đã bị binh lửa chiến tranh và sự khắc nghiệt của khí hậu nhiệt đới tàn phá. Có thể nói từ xa xưa bảo vệ di tích đã là sự nghiệp của toàn dân...

Ngày nay, không dưới 2000 ngôi đình, chùa, đền, miếu, phủ, nhà thờ - thuộc các loại hình di tích khác nhau, đã được xếp hạng di tích quốc gia, và còn hàng vạn công trình tín ngưỡng - tôn giáo khác đã được đăng ký bảo vệ. Vào thời điểm hiện nay, mỗi năm Nhà nước chỉ có thể hỗ trợ vài chục tỷ đồng để bảo quản, tu bổ chống xuống cấp cho các di tích đã xếp hạng là di tích quốc gia. Nghĩa là mỗi năm chỉ có khoảng 100 di tích nhận được sự hỗ trợ kinh phí của Nhà nước. Trong khi đó, số di tích cần được bảo quản, tu bổ lớn hơn con số này nhiều lần. Vì vậy, việc huy động tâm trí, tiền của của nhân dân đóng góp cho hoạt động bảo tồn di tích không chỉ là sự tiếp nối truyền thống, mà còn là một đòi hỏi xuất phát từ thực tiễn. Nhưng, trên thực tế, dù phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong hoạt động tu bổ di tích đã được thực hiện ở nhiều nơi, nhiều lúc, song không phải ở làng xã nào cũng thể hiện trách nhiệm như vậy. Tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào đầu tư của Nhà nước đã làm cho nhiều di tích tín ngưỡng - tôn giáo bị xuống cấp nghiêm trọng, thể hiện ở một số yếu tố sau :

- Tình trạng kỹ thuật của di tích không đảm bảo: nhiều hạng mục, nhiều cấu kiện bị mối mọt xâm hại đe dọa sự bền vững của di tích.

- Môi trường cảnh quan của di tích bị biến dạng khiến cho các giá trị thẩm mỹ của di tích mai một : diện cây xanh, mặt nước của di tích bị thu hẹp. Mặt khác, quá trình đô thị hoá đã dẫn đến tình trạng nhiều ngôi nhà cao tầng lấn át các di tích. Chùa Kim Liên (Hà Nội) bị bao bọc mọi phía - trước đây chùa Kim Liên như một bông sen vàng bên hồ Tây, nay đã bị chìm ngấm giữa các khối nhà, toàn bộ mặt trước chùa, nhìn ra hồ, đã bị che lấp bởi các công trình xây dựng mới.

Xung quanh hoạt động tu bổ di tích nói chung, di tích tín ngưỡng - tôn giáo nói riêng đang đặt ra nhiều vấn đề cấp

thiết. Những vấn đề đó là:

1. Nguồn lực dành cho tu bổ di tích rất lớn nhưng chưa được qui tụ. Nhiều năm nay, phong trào quần chúng nhân dân tham gia tu bổ di tích đã xuất hiện ở nhiều nơi, nhưng chưa tạo được sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức quần chúng, các nhóm quần chúng với cơ quan bảo tồn bảo tàng ở các địa phương. Từ cuối thập kỷ 80, ở Hà Nội và các thành phố lớn, xuất hiện một số nhóm/hội tập hợp nhiều quần chúng giàu lòng yêu mến di tích, có khả năng tham gia đóng góp tu bổ di tích. Hoạt động của các nhóm/hội này không chỉ đơn thuần xung quanh việc tổ chức đi lễ, đi công đức mà còn tham gia vào việc chống vi phạm di tích, đấu tranh với các đối tượng vi phạm đất đai, làm hậu thuẫn giúp cơ quan bảo tồn bảo tàng giải quyết các vi phạm này. Tuy nhiên, vì là phong trào quần chúng tự phát, ít nhận được sự khuyến khích, hướng dẫn của chính quyền và cơ quan chức năng nên nhiều nhóm/hội dần tan rã hoặc hoạt động kém hiệu quả. Do chưa tạo nên một phong trào quần chúng rộng khắp, nên chính quyền và ngành văn hoá thường không tập hợp được sức mạnh tổng hợp trong giải quyết vi phạm di tích và không huy động được nguồn lực trong nhân dân khi tu bổ di tích. Việc qui tụ quần chúng nhân dân phối hợp với chính quyền và ngành văn hoá giải quyết những vấn đề lớn hơn ở các di tích là rất quan trọng. Minh họa cho tầm quan trọng này, có thể nói đến trường hợp chùa Minh Khánh - Hải Dương. Tại đây, chính quyền đã giải toả được 07 hộ dân đang ở trong đất của di tích, sau đó huy động nhân dân sửa sang sân vườn, phục hồi nhà Tổ, Gác chuông... Số kinh phí, bao gồm cả trị giá ngày công của nhân dân đóng góp vào tu bổ chùa Minh Khánh, lên tới hơn 300 triệu đồng. Trường hợp chùa Minh Khánh không phải là cá biệt mà có thể thấy ở nhiều nơi. Việc thành lập Hội Bảo vệ di tích cần được xem xét như là một biện pháp cơ bản để tập hợp quần chúng, qui tụ các nguồn lực cho bảo vệ, tu bổ di tích. Quần chúng được tập hợp và hoạt động dưới sự hướng dẫn về chuyên môn của cơ quan chức năng chắc chắn sẽ tạo nên một động lực mới, tạo nên một sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp bảo tồn di tích trên cả nước.

2. Các nguồn lực khi được qui tụ lại không được định hướng để sử dụng có hiệu quả. Đây là một vấn đề quan trọng và xuất hiện có tính chất như là một hệ quả của vấn đề thứ nhất. Ở nhiều nơi, chính quyền, ngành văn hoá địa phương, nhân dân sở tại, vị tăng ni trụ trì, vì chưa có nhận thức đầy đủ về thủ tục pháp lý và các nguyên tắc khoa học bảo tồn di tích, nên khi thấy di tích bị xuống cấp, đang rất mong muốn có kinh phí để tu bổ di tích, đã sẵn sàng đáp ứng những đòi hỏi của các tổ chức, cá nhân công đức kinh phí cho việc tu bổ di tích. Mặt khác, ở phía người công đức, cũng do thiếu am hiểu về khoa học bảo tồn di tích, hoặc do muốn phô trương, nên thường chọn lựa những hạng mục/công trình dễ thấy, dễ nhìn nhất để công đức. Một nhà thủy đình, một chiếc cầu con trong ao chùa, một cổng tam quan nhiều sắc màu, một bộ cánh cửa, một nền chùa dễ dàng được chọn lựa làm trước, còn bộ vì mái đang bị mối mọt, chiếc bầy hiên đã phải dùng cột tre chống đỡ, mái ngói đã nhìn thấy trời..., dường như và hầu như không phải là đối tượng ưu tiên để tập trung tiền của bảo quản, tu bổ. Ở một di tích (xin không nhắc tên), khi toà gác chuông có niên đại thế kỷ thứ XVI bị hư hỏng nặng, mái đã sứt từng mảng lớn, có một vị thủ đền ở Hà Nội xin sẵn sàng công đức vài trăm triệu để "sửa" lại gác chuông với điều kiện cho phép làm bằng bê tông! Đây quả là một điều kiện hy hữu và không biết rằng có bao nhiêu di tích đã được "sửa" theo kiểu này. Trước đó, vị này còn làm một con rồng lớn bằng xi măng trắng ở sân chùa, làm mất đi cảnh quan truyền thống của di tích. Những kiểu "yêu mến" di tích như trên cũng nguy hiểm như những hành động lấn chiếm, vi phạm khác ở di tích. Độ mười năm trở lại đây, nhiều pho tượng mà các vị sư và nhân dân gọi là tượng Quan Âm cầm bình nước Cam Lộ được làm bằng xi măng trắng, hay Quan Âm Bạch Y, được dựng ở nhiều ngôi chùa, thường là sân trước chùa. Các vị sư am tường giáo lý Phật pháp đều hiểu những dòng phái của đạo Phật ở Việt Nam từ xa xưa là khác nhau, nhưng tựu chung, ngôi chùa Việt vẫn khiêm nhường, không phô trương, tượng Phật luôn được làm với phong cách gần gũi và bao dung. Vậy mà, pho tượng bằng xi măng trắng nói trên rất xa lạ với truyền thống, không phù hợp với nguồn gốc của đạo Phật Việt Nam, vẫn cứ dễ dàng được cấy vào các ngôi chùa! Thế rồi, xu hướng xây dựng điện Phật hai tầng, việc xây tháp mộ sư cao hơn tháp Phật, việc sơn thếp lại nhiều pho tượng cổ làm mất đi nước sơn cũ tuyệt đẹp, đều là những vi phạm đáng tiếc, vẫn cứ xảy ra. Đó là những bài học đắt giá mà chúng ta đã nhìn thấy ở nhiều nơi. Nói rộng ra, trong địa bàn một xã, một huyện, một tỉnh, do không được qui tụ và khi qui tụ lại không quản lý, định hướng được các nguồn lực đầu tư cho tu bổ di tích, nên nhiều di tích bị xuống cấp nặng nề nói chung, nhiều hạng mục bị hư hỏng nặng nhất trong một di tích nói riêng, đã không được đầu tư tu bổ.

Người công đức có quyền công đức vào nơi mà họ muốn nhưng những người hằng tâm hằng sản chân chính chắc chắn sẽ đồng ý thay đổi mục tiêu đầu tư nếu được giải thích, hướng dẫn và vận động đúng đắn. Vì thế, công tác

quản lý di tích, quản lý các hoạt động tín ngưỡng - tôn giáo, từ nhiều góc độ khác nhau, cần có sự phối hợp chặt chẽ và thường xuyên hơn nữa. Mặt khác, tất cả những vấn đề trên xảy ra ở nơi này nơi kia, do người công đức hay người nhận công đức, trong quá trình tu bổ di tích, đều có chung một nguyên nhân trong nhiều nguyên nhân là công tác quản lý, hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước chưa được làm tốt. Những lớp tuyên truyền, tập huấn về bảo tồn di tích cho quần chúng nhân dân là vô cùng quan trọng và có ý nghĩa, hiệu quả to lớn, lâu dài. Các lớp tập huấn này cần được làm thường xuyên, nguồn ngân sách mỗi địa phương cần dành cho công tác tập huấn, tuyên truyền một khoản kinh phí thích đáng hơn.

3. Trong hoạt động tu bổ di tích hiện nay, vấn đề bảo quản, sửa chữa nhỏ chưa được coi trọng. Đặc điểm khí hậu Việt Nam là khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, mưa nhiều, độ ẩm cao... Hầu hết các di tích tín ngưỡng - tôn giáo đều được làm bằng gỗ nên luôn phải chịu sự tác động rất thường xuyên của môi trường bên ngoài. Nhiều di tích bị xuống cấp nhanh chóng chỉ sau vài năm được tu bổ. Ở đa số các di tích hiện nay đều có ít nhiều các bộ phận bị mối mọt phá huỷ. Trong kết cấu kiến trúc truyền thống Việt Nam, độ giằng, độ liên kết giữa các bộ phận của kiến trúc là rất lớn. Một đầu bẩy, đầu dư, cột quán, cột cái bị mối mọt, khả năng chịu lực bị suy giảm sẽ có những tác động lan truyền tới các cấu kiện khác qua hệ thống xà ngang, xà dọc. Chỉ một cấu kiện nhỏ không được sửa chữa kịp thời sẽ kéo theo sự hư hỏng các bộ phận khác. Chẳng hạn, khi xà, bẩy, câu đầu dờn khỏi vị trí sẽ làm hoành xô lệch, mái ngói bị tụt và dẫn đến hệ quả là di tích bị dột. Một khi di tích bị dột thì những hư hỏng sẽ phát sinh theo cấp số nhân. Hư hỏng nhỏ sẽ dẫn thành hư hỏng lớn.

Việc phòng ngừa, ngăn chặn những tác nhân gây hại cũng hết sức quan trọng. Sự phá huỷ của mối mọt là nguyên nhân dẫn đến hư hỏng ở di tích. Trong công tác tu bổ di tích, việc sử dụng các loại hoá chất để diệt trừ và ngăn chặn mối mọt chưa được chú ý nhiều. Dùng hoá chất thường xuyên theo định kỳ để bảo quản di tích và sửa chữa nhỏ không đòi hỏi kinh phí lớn và kỹ thuật cao, nhưng hiệu quả lại rất lớn. Theo kết quả điều tra, tại các di tích thì dường như không di tích nào áp dụng các biện pháp bảo quản thường xuyên và sửa chữa nhỏ khi có thể. Trước thực trạng này, để nâng cao chất lượng tu bổ di tích, ngày 06 tháng 02 năm 2003, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin đã ký Quyết định số 05/2003/QĐ-BVHTT ban hành Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Quy chế đã đưa những nguyên tắc cơ bản cho công tác bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích. Khoản 3, Điều 5 của Quy chế quy định “Ưu tiên cho các hoạt động bảo quản, gia cố di tích trước khi áp dụng những biện pháp kỹ thuật tu bổ và phục hồi khác”. Khi mà các biện pháp bảo quản, gia cố, sửa chữa nhỏ chiếm ưu thế trong tu bổ di tích thì mới có thể nói rằng hoạt động tu bổ di tích đã đi đúng quỹ đạo của nó.

#### 4- Một số vấn đề cần giải quyết:

Để bảo vệ và tu bổ tốt các di tích tín ngưỡng - tôn giáo phải có sự tham gia của toàn xã hội. Sức mạnh tinh thần và vật chất của toàn xã hội cần được định hướng theo những nguyên tắc khoa học nhằm mang lại hiệu quả cao nhất. Nhiều vấn đề cấp thiết đang đặt ra là:

- Ban hành chính sách thu hút và tập hợp quần chúng vì sự nghiệp bảo vệ di sản văn hoá.
- Quản lý công tác tu bổ di tích theo đúng Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của Bộ Văn hóa - Thông tin.
- Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền và phổ biến Luật di sản văn hóa và các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động bảo tồn di sản văn hóa.
- Tăng cường xây dựng, đào tạo đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, công nhân lành nghề có khả năng đáp ứng các yêu cầu về tu bổ di tích ngày càng cao. Tăng cường việc áp dụng các thành tựu của khoa học, công nghệ hiện đại trong bảo quản, tu bổ di tích.
- Ban hành chính sách quản lý và sử dụng các nguồn tài chính của di tích (tiền công đức, tiền bán vé, tiền tài trợ, tiền kinh doanh dịch vụ tại di tích...) theo định hướng ưu tiên sử dụng các nguồn thu của di tích cho việc tu bổ, tôn tạo di tích.

Nhận thức đúng về tu bổ di tích là một mặt quan trọng trong nhận thức về di tích. Và, chỉ có bảo vệ, tu bổ tốt di tích chúng ta mới có điều kiện tổ chức tốt nhất các hoạt động tín ngưỡng - tôn giáo, văn hoá ở di tích. Hy vọng điều đó

sớm trở thành nhận thức và hành động chung của các cơ quan hữu trách và của cả cộng đồng.

*(Tạp chí Di sản văn hóa số 6 - 2004)*

**Nguyễn Thế Hùng**